

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

Bản án số: 62/2025/DS-ST

Ngày: 28-8-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Miêng
- Bà Phan Thị Cẩm Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Cẩm Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐ-HPT ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai. (*Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũ*).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên hệ: khu phố 1, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (*Địa chỉ liên hệ: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre cũ*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Phước K, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: 60/6 ấp QA, xã Q, tỉnh Vĩnh Long; (*địa chỉ: 60/6 ấp QA, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre cũ*). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Nguyễn Hoàng H – chị Võ Thị Thuý Ngân trình bày:

Ngày 28/3/2021 ông H có cho vợ chồng ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L vay số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 0.83%/tháng. mục đích vay phục vụ kinh tế gia đình, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 28/3/2021. Để làm tin ông và ông K có lập Hợp đồng vay tiền do ông H viết, ông K đứng đại diện ký và ghi rõ họ tên, lăn tay ở mục Người vay tiền.

- Ngày 14/4/2021 ông H có cho vợ chồng ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất tự thỏa thuận (thỏa thuận miệng là lãi suất là 0.83%/tháng), mục đích vay làm kinh tế gia đình (nuôi tôm), thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 14/4/2021. Để làm tin ông H và ông K cùng nhau đến Văn phòng Công chứng Thanh Phú để ký Hợp đồng vay tiền.

- Ngày 08/3/2022 ông H có cho vợ chồng ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L vay số tiền 150.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 0.83%/tháng, mục đích vay sửa lại căn nhà, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 08/3/2022. Để làm tin ông H và ông K có lập Hợp đồng vay tiền do ông H viết, ông K đứng đại diện ký và ghi rõ họ tên, lăn tay ở mục Người vay.

Tổng số tiền vốn vay ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L còn nợ ông H là:

50.000.000đồng + 100.000.000đồng + 150.000.000 đồng = 300.000.000đồng.

Đến nay đã quá hạn cam kết trả nợ dù ông H có nhiều lần đòi nhưng ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L vẫn không có thiện chí trả tiền vay và lãi cho ông H . Nhận thấy quyền lợi của ông H bị xâm phạm nên ông H làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông H số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng. Đồng thời ông H yêu cầu tính lãi như sau:

+ Đối với khoản nợ gốc 50.000.000 đồng: tôi yêu cầu tính lãi từ ngày 28/3/2021 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 28/8/2025 với lãi suất 0.83%/tháng. Tính lãi từ ngày 28/3/2021 đến ngày 28/8/2025 là 53 tháng x 50.000.000 đồng x 0.83%/tháng = 21.995.000 đồng.

+ Đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng: tôi yêu cầu tính lãi từ ngày 14/4/2021 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 28/8/2025 với lãi suất 0.83%/tháng. Tính lãi từ ngày 14/4/2021 đến ngày 28/8/2025 là 52 tháng 14 ngày x 100.000.000 đồng x 0.83%/ tháng = 43.547.000 đồng.

+ Đối với khoản nợ gốc 150.000.000 đồng: tôi yêu cầu tính lãi từ ngày 08/3/2022 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 28/8/2025 với lãi suất 0.83%/tháng. Tính lãi từ ngày 08/3/2022 đến ngày 28/8/2025 là 41 tháng 20 ngày x 150.000.000 đồng x 0.83%/ tháng = 51.875.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 28/8/2025 là 417.417.000 đồng.

Chị đồng ý với Kết luận giám định số 268/2025/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Công an tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) và không yêu cầu giám định lại.

Theo nội dung bản tự khai ngày 03/6/2025 bị đơn Võ Phước K trình bày:

Ông có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 398/TB-TLVA ngày 22/4/2025 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú và ông có thông báo lại với bà Huỳnh Thị L là vợ ông nhưng do bà L bận đi làm nên không đến Toà án theo thông báo được. Qua yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H thì ông có ý kiến như sau: ông thừa nhận vào ngày 14/4/2021 ông có vay của ông Nguyễn Hoàng H số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có công chứng tại văn phòng công chứng Thạnh Phú ngày 14/4/2021. Ông thừa nhận chữ viết và chữ ký “K – Võ Phước K” và dấu điểm chỉ trong Hợp đồng vay tiền ngày 14/4/2021 là của ông nhưng ông không nhớ điểm chỉ ngón tay nào do thời gian đã lâu. Sau khi ký kết hợp đồng vay thì ông H có giao cho ông 02 lần mỗi lần 50.000.000 đồng và mỗi lần nhận tiền ông có ký tên vào biên bản giao tiền do ông H giữ. Khi vay hai bên thoả thuận lãi suất 100.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Ông có đóng lãi được 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng. Ông khẳng định ông chỉ vay và nợ ông Nguyễn Hoàng H số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 14/4/2021. Đối với số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2022 và 50.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2021 thì ông khẳng định ông không có vay hai số tiền này; ông cũng không ký tên và không điểm chỉ vào hai hợp đồng vay nêu trên. Do ông xác định chữ viết và chữ ký cùng với dấu điểm chỉ trong Hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2022 và Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2021 là không phải của ông nên ông không đồng ý trả số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H. Ông chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng tiền vốn vay đối với Hợp đồng vay ngày 14/4/2021. Mục đích ông vay số tiền nêu trên để cho vay lấy lãi và làm vốn mua thức ăn nuôi gà trống đá, đi đám tiệc trong gia đình; Ông và bà L làm kinh tế riêng nhưng đời sống hôn nhân giữa ông và bà L từ trước đến nay vẫn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn. Bà L biết việc ông có vay và còn nợ ông Nguyễn Hoàng H số tiền 100.000.000 đồng

nêu trên và ông đồng ý liên đới với bà L để trả cho ông H số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/8/2021 cho đến nay với mức lãi suất 0,83%/tháng. Đối với số tiền lãi đã đóng là 30.000.000 đồng ông không yêu cầu giải quyết lại.

Bị đơn Huỳnh Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H : Buộc ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, cùng với tiền lãi tính đến ngày xét xử xong vụ án là 117.417.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Ông Võ Phước K , sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị L , sinh năm 1973; có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 60/6 ấp QA, xã Q, tỉnh Vĩnh Long; (địa chỉ: 60/6 ấp QA, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre cũ) do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán

Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[3] Về nội dung vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/8/2025 là 417.417.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng vay tiền ngày 14/4/2021) giữa ông Nguyễn Hoàng H và ông Võ Phước K được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, hợp đồng có công chứng tại Văn phòng công chứng Thanh Phú nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Đối với số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2022 và 50.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2021 thì ông K khẳng định ông không có vay hai số tiền này; ông cũng không ký tên và không điểm chỉ vào hai hợp đồng vay nêu trên. Đối với lời trình bày này của bị đơn Tòa án đã ban hành Thông báo số 920/TB-TA ngày 03/6/2025 để yêu cầu bị đơn Võ Phước K và Huỳnh Thị L cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bị đơn là có căn cứ nhưng hết thời hạn trong nội dung thông báo phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ. Đồng thời nguyên đơn Nguyễn Hoàng H có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông Võ Phước K trong hai hợp đồng vay tiền nêu trên. Tại Kết luận giám định số 268/2025/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Công an tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) xác định: Chữ ký, chữ viết mang tên: “Võ Phước K ” dưới mục “Người vay tiền”, “Người vay” tương ứng trên mẫu giám định (Hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2022 và Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2021) so với chữ ký, chữ viết mang tên “Võ Phước K ” trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra. Do đó giấy tay Hợp đồng vay tiền ngày 08/3/2022 và Hợp đồng vay tiền ngày 28/3/2021, Kết luận giám định số 268/2025/KL-KTHS ngày 27/6/2025 được xem là các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 6 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án ông K thừa nhận mục đích ông vay tiền là để cho vay lấy lãi và làm vốn mua thức ăn nuôi gà trống đá, đi đám tiệc trong gia đình. Ông K cho rằng mặc dù ông và bà L làm kinh tế riêng, không đăng ký kết hôn

theo quy định nhưng đời sống hôn nhân giữa ông và bà L từ trước đến nay vẫn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn, cùng làm để phát triển kinh tế chung trong gia đình và nuôi con chung. Lễ đó, việc ông Nguyễn Hoàng H yêu cầu ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 288, 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền gốc và lãi ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng H được tính như sau:

Đối với khoản nợ gốc 50.000.000 đồng: $53 \text{ tháng} \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 21.995.000 \text{ đồng}$.

Đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng: $52 \text{ tháng} 14 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 43.547.000 \text{ đồng}$.

Đối với khoản nợ gốc 150.000.000 đồng: $41 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 51.875.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng gốc và lãi ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng H là 417.417.000 đồng.

[5] Ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: $20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (417.417.000 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) = 20.696.680 \text{ đồng}$.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, 39, 92, 147, 217, 218, 219, 227 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng H : Buộc ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H tổng số tiền 417.417.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Phước K và bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 20.000.000 đồng + 4% x (417.417.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 20.696.680 đồng.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Tơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Khoa-Huỳnh Ngọc Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Mơ-Nguyễn Văn Chót

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Vân

